

Bản án số: 58/2023/HSPT

Ngày: 23 - 6 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Yên;

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Tuân và bà Trần Thị Nhài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2023/TLPT-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo: Ngô Xuân H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2023/HSST ngày 21/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo có kháng cáo:

NGÔ XUÂN H, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1986; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Xóm Trạng, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngô Văn M, sinh năm 1958 và bà: Ngô Thị T, sinh năm 1962; Vợ: Phạm Lệ T1, sinh năm 1990, có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ năm 2017; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Bản án số 150/2018/HS-ST ngày 23/11/2008, Toà án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Ngô Xuân H 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Đánh bạc”. Đã chấp hành xong. Bị cáo bị bắt tạm giam từ 12/8/2022 đến ngày 05/10/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa)

Bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập:

Phạm Văn T2, tên gọi khác: Không, sinh năm 1989, tại Thái Nguyên;
Nơi thường trú: Xóm L - L, xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 15 phút, ngày 05/4/2022, Công an xã T, huyện P phát hiện bắt quả tang tại gia đình ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1968, trú tại xóm T, xã T có nhóm người đang đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức “Chơi gà”.

Kiểm tra phát hiện tại khu vực vườn phía sau nhà có 09 đối tượng đang đánh bạc bằng hình thức đá gà được thua bằng tiền gồm: Phạm Văn T2, Ngô Xuân H, Lương Đại D, Lê Đức A, Nguyễn Xuân T3, Nguyễn Văn G, Đỗ Quang T4, Nguyễn Văn B, Lê Duy T5. Ngoài ra, còn một số đối tượng bỏ chạy. Tổ Công tác của Công an xã T đã lập biên bản sự việc, thu giữ vật chứng theo quy định.

Đồ vật, tài liệu tạm giữ: 01 con gà trống có màu lông đỏ - đen; 01 con gà trống có màu lông màu đen; 01 dải xốp màu đen, dài 9m, rộng 56cm, dày 3cm được quây tròn; 01 cân đồng hồ nhãn hiệu “Nhơn Hòa”; 07 mảnh giấy có kích thước khác nhau, trong mỗi mảnh giấy có ghi nhiều chữ và số; 08 điện thoại các loại; 14 xe mô tô các loại. Tạm giữ trên người Ngô Xuân H số tiền 100.000 đồng; tạm giữ trên người Lương Đại Dân số tiền 5.552.000đ, tạm giữ trên người Lê Đức A số tiền 1.000.000đ, tạm giữ trên người Nguyễn Văn G số tiền 2.950.000đ, tạm giữ trên người Lê Duy T5 số tiền 990.000đ, tạm giữ trên người Nguyễn Văn B số tiền 6.000.000đ.

Công an xã T đã chuyển nguồn tin về tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận: Do biết Vũ Đình T6 có một con gà chơi có lông màu đen, cân nặng khoảng 2,6kg nên Trần Bảo N đã bảo T6 tìm gà ghép đôi để chơi gà, T6 đồng ý. Khoảng 20 giờ ngày 04/4/2022 N gọi điện cho Nguyễn Văn L nhờ tìm gà để ghép, L gọi điện cho Dương Văn T7 thì T7 giới thiệu T2 có gà. L gọi điện cho T2 hỏi gà để ghép đá, T2 đồng ý. L và T2 thống nhất với nhau 08 giờ 00 phút ngày 05/4/2022 sẽ đá gà tại nhà T7. Sau đó, T2 gọi điện cho T7 xin chơi gà ở nhà T7 thì T7 đồng ý và L gọi điện báo cho N sẽ đá gà tại nhà T7.

Khoảng 07 giờ ngày 05/4/2022, do nhà T7 đang làm đường bê tông nên T7 gọi điện cho ông Nguyễn Văn K bảo ông K cho chơi gà ở nhà ông K, ông K đồng ý. T7 đã thông báo cho T2 và L việc chơi gà chuyển sang nhà ông K.

Khoảng 8 giờ cùng ngày, N mang theo con gà trống có lông màu đỏ đen (gọi là gà tía), nặng 2,6kg và T2 mang theo một con gà trống có lông màu đen

(gọi là gà ô), nặng 2,6kg đến nhà ông K để chơi gà. Khi đến nhà ông K, hai bên dùng cân nhà ông K để cân gà rồi cho gà vào quây để chơi. Khi 02 con gà chơi nhau, có nhiều người đứng xung quanh quây gà xem, cổ vũ. Trong đó, có 09 người tham gia đánh bạc bằng hình thức cá cược 01 trong 02 con chơi nhau thắng bằng tiền Việt Nam đồng mà Cơ quan điều tra đã làm rõ gồm: Phạm Văn T2, Ngô Xuân H, Lương Đại D, Lê Đức A, Nguyễn Xuân T3, Nguyễn Văn G, Dương Văn T7, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn L1.

Hình thức chơi gà cá cược bằng tiền cụ thể như sau:

- Phạm Văn T2 chọn gà ô, cá cược kèo 1.000.000 đồng ăn 1.000.000 đồng đối với Nguyễn Văn L tức là nếu gà ô thắng thì L phải trả cho T2 1.000.000 đồng, nếu gà ô thua thì T2 phải trả cho L 1.000.000 đồng.

- Phạm Văn T2 chọn gà ô, cá cược 1.400.000 đồng ăn 2.000.000 đồng đối với Ngô Xuân H tức là nếu gà ô thắng thì H phải trả cho T2 2.000.000 đồng, nếu gà ô thua thì T2 phải trả cho H 1.400.000 đồng.

- Phạm Văn T2 chọn gà tía, cá cược 2.000.000 đồng ăn 2.000.000 đồng đối với Dương Văn T7 tức là nếu gà tía thắng thì T7 phải trả cho T2 2.000.000 đồng, nếu gà tía thua thì T2 phải trả cho T7 2.000.000 đồng.

- Phạm Văn T2 chọn gà tía, cá cược 700.000 đồng ăn 1.000.000 đồng đối với Nguyễn Văn L1 tức là nếu gà tía thắng thì L1 phải trả cho T2 1.000.000 đồng, nếu gà tía thua thì T2 phải trả cho L1 700.000 đồng.

- Ngô Xuân H chọn gà ô, cá cược 700.000 đồng ăn 2.000.000 đồng đối với Lê Đức A tức là nếu gà ô thắng thì A phải trả cho H 2.000.000 đồng, nếu gà ô thua thì H phải trả cho Anh 700.000 đồng.

- Ngô Xuân H chọn gà ô, cá cược 200.000 đồng ăn 2.000.000 đồng đối với Lương Đại D tức là nếu gà ô thắng thì D phải trả cho H 2.000.000 đồng, nếu gà ô thua thì H phải trả cho D 200.000 đồng.

- Ngô Xuân H chọn gà tía, cá cược 1.000.000 đồng ăn 800.000 đồng đối với Nguyễn Văn L1 tức là nếu gà tía thắng thì L1 phải trả cho H 800.000 đồng, nếu gà tía thua thì H phải trả cho L1 1.000.000 đồng.

- Lương Đại D chọn gà tía, cá cược 200.000 đồng ăn 300.000 đồng với Nguyễn Văn G, tức là nếu gà tía thắng thì G phải trả cho D 300.000 đồng, nếu gà tía thua thì D phải trả cho G 200.000 đồng.

- Nguyễn Xuân T3 chọn gà tía, cá cược 500.000 đồng ăn 500.000 đồng với Nguyễn Văn L1, tức là nếu gà tía thắng thì L1 phải trả cho T3 500.000 đồng, nếu gà tía thua thì T3 phải trả cho L1 500.000 đồng.

Hình thức đánh bạc như sau: Hai bên quy ước đá gà, chỉ giao dịch tiền khi đã phân thắng/thua. Gà thua là gà chết, bỏ chạy hoặc chủ gà chủ động xin thua. Nếu hòa (2 chủ gà thống nhất hòa khi hai con gà không còn sức đá), thì các kèo đều bị hủy, hòa cả làng. Quy định đá gà theo hồ, mỗi hồ 15 phút, nghỉ giữa hai hồ 05 phút.

Ngoài ra, Phạm Văn T2, Ngô Xuân H, Nguyễn Văn B, Nguyễn Xuân T3, Lê Duy T5, Nguyễn Văn G còn khai nhận tham gia cá cược với các đối tượng khác, cụ thể như sau:

- Phạm Văn T2 chọn gà Ô, bắt kèo: 7.000.000 đồng ăn 10.000.000 đồng với M1, hay thường gọi là Mạnh Hoàng L2, nhà ở H, Bắc Giang. 2.400.000 đồng ăn 4.000.000 đồng với người tên H1, không biết nhà ở đâu. 1.000.000 đồng ăn 1.000.000 đồng với người tên B1, không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể. 2.500.000 đồng ăn 2.500.000 đồng với T4, không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể. 2.000.000 đồng ăn 2.000.000 đồng với Nguyễn Văn T8, sinh năm 1987, trú tại xóm H, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. 1.000.000 đồng ăn 1.000.000 đồng với T9, không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể.

- Phạm Văn T2 chọn gà tía, cá cược các kèo: 1.000.000 đồng ăn 1.000.000 đồng đối với Nguyễn Văn T10, sinh năm 1986, trú tại xóm L, xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. 2.500.000 đồng ăn 1.500.000 đồng với Nguyễn Văn T8, sinh năm 1987, trú tại xóm H, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. 1.000.000 đồng ăn 600.000 đồng với C, không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể. 2.000.000 đồng ăn 1.400.000 đồng với H1, không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể. 1.000.000 đồng ăn 700.000 đồng với C1, nhà ở Xóm N, xã T. 300.000 đồng ăn 300.000 đồng với N1, không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể. 200.000 đồng ăn 200.000 đồng với V, không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể. 500.000 đồng ăn 500.000 đồng với Lê Đức A, sinh năm 1987, trú tại xóm N, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang. 500.000 đồng ăn 500.000 đồng với Đ, không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể. 1.000.000 đồng ăn 1.000.000 đồng với H2, chỉ biết nhà ở H, Bắc Giang. 600.000 đồng ăn 2.000.000 đồng với Nguyễn Ngọc D1, sinh năm 1990, trú tại xóm M, xã L, P, Thái Nguyên. 1.000.000 đồng ăn 5.000.000 đồng với H1, không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể.

- Ngô Xuân H chọn gà ô, cá cược các kèo: 3.200.000 đồng ăn 800.000 đồng với một nam thanh niên không quen biết. 200.000 đồng ăn 1.000.000 đồng với Dương Văn T7, sinh năm 1971, trú tại xóm M, xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. 2.000.000 đồng ăn 2.000.000 đồng với 1 người không quen biết. 2.000.000 đồng ăn 2.000.000 đồng với M1, hay thường gọi là “Mạnh hoàng lương”, nhà ở huyện H, tỉnh Bắc Giang.

- Ngô Xuân H chọn gà tía, cá cược các kèo: 1.000.000 đồng ăn 800.000 đồng đối với Nguyễn Văn L1 tức là nếu gà tía thua thì H phải trả cho L1 800.000 đồng, nếu gà tía thắng thì L1 phải trả cho H 1.000.000 đồng. 1.000.000 đồng ăn 600.000 đồng với một người không quen biết. 2.000.000 đồng ăn 2.000.000 đồng với Nguyễn Văn L. 5.000.000 đồng ăn 4.000.000 đồng với H1, không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể. 10.000.000 đồng (L góp 5.000.000 đồng, Anh góp 1.000.000 đồng, T7 góp 2.000.000 đồng và 1 người không quen biết góp 1.000.000đ) ăn 4.

- Nguyễn Văn Bình chọn gà ô, bắt kèo: 700.000 đồng ăn 1.000.000 đồng với L1, không biết địa chỉ ở đâu.

- Nguyễn Xuân T3 chọn gà tía, cá cược các kèo: 100.000 đồng ăn 70.000 đồng với K1, không biết địa chỉ cụ thể. 100.000 đồng ăn 100.000 đồng với Nguyễn Văn L. 200.000 đồng ăn 120.000 đồng, 100.000 đồng ăn 100.000 đồng và 100.000 đồng ăn 500.000 đồng với T4, nhà ở K.

- Lê Duy T5 chọn gà ô, cá cược các kèo: 200.000 đồng ăn 200.000 đồng với Nguyễn Văn T8, sinh năm 1987, trú tại xóm H, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. 200.000 đồng ăn 200.000 đồng với Á, không biết địa chỉ cụ thể. 200.000 đồng ăn 200.000 đồng với C2, không biết địa chỉ cụ thể. 500.000 đồng ăn 500.000 đồng với T4, Không biết địa chỉ cụ thể.

- Nguyễn Văn G cá cược các kèo: 500.000 đồng ăn 500.000 đồng với H3, không biết địa chỉ cụ thể. 200.000 đồng ăn 500.000 đồng với T4, không biết địa chỉ cụ thể. 1.000.000 đồng ăn 400.000 đồng với D1, không biết địa chỉ cụ thể. 1.600.000 đồng ăn 2.000.000 đồng với Á, Không biết địa chỉ cụ thể.

Tuy nhiên Đỗ Quang T4, Nguyễn Thế V1, Nguyễn Việt H4, Nguyễn Văn K, Nguyễn Ngọc D1, Trần Bảo N, Vũ Đình T6, Nguyễn Văn T8, Nguyễn Văn T10 không thừa nhận việc đánh bạc bằng hình thức cá cược đá gà được thua bằng tiền.

Đối với số tiền 100.000 đồng tạm giữ trên người Ngô Xuân H thì H khai nhận sử dụng đánh bạc. Đối với số tiền 5.552.000đ của Lương Đại D, 1.000.000đ của Lê Đức A, 2.950.000đ của Nguyễn Văn G, 990.000đ của Lê Duy T5 và 6.000.000đ của Nguyễn Văn B thì D, A, G, T5 và B đều khai nhận không sử dụng đánh bạc.

Như vậy, xác định được số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc như sau: Số tiền Phạm Văn T2 sử dụng đánh bạc là 11.100.000đ; số tiền Ngô Xuân H sử dụng đánh bạc là 10.100.000đ; số tiền Lương Đại Dân sử dụng đánh bạc là 2.700.000 đồng; số tiền Lê Đức A sử dụng để đánh bạc là 2.700.000đ; số tiền Nguyễn Văn L1 sử dụng đánh bạc là 4.500.000đ; số tiền Nguyễn Xuân T3 sử dụng đánh bạc là 1.000.000đ; số tiền Nguyễn Văn G sử dụng đánh bạc là 500.000đ; số tiền Dương Văn T7 sử dụng đánh bạc là 4.000.000đ; số tiền Nguyễn Văn L sử dụng đánh bạc là 2.000.000đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2023/HSST ngày 21/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đã tuyên bố bị cáo: Ngô Xuân H phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Ngô Xuân H 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án, được trừ đi thời hạn bị bắt tạm giam từ ngày 12/8/2022 đến ngày 05/10/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định tội danh, hình phạt đối với bị cáo khác; xử lý vật chứng; án phí và thông báo quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng trong vụ án theo quy định.

Ngày 23/3/2023, bị cáo Ngô Xuân H kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, khai nhận về diễn biến hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã nêu, bị cáo xin được hưởng án treo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử với mức án 07 tháng tù là phù hợp với nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Tuy nhiên, trong quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo xuất trình chứng cứ mới là nộp toàn bộ tiền phạt và án phí, được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS tại khoản 2 điều 51 BLHS. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, tham gia đánh bạc với số tiền không lớn, mặc dù đã có nhân thân về tội đánh bạc nhưng đã được xóa án tích, lần phạm tội lần này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo tha thiết có nguyện vọng xin được hưởng án treo để chăm sóc gia đình và tự cải tạo mình trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo; đề nghị xác nhận việc bị cáo đã nộp xong khoản tiền phạt và án phí sơ thẩm.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Bị cáo không tranh luận với kết luận của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1]. Xét đơn kháng cáo của bị cáo Ngô Xuân H gửi trong thời hạn và đúng theo thủ tục quy định, nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Căn cứ vào lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 05/4/2022, tại nhà ông Nguyễn Văn K thuộc xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Phạm Văn T2 và Ngô Xuân H đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “Chơi gà” được thua bằng tiền thì bị tổ công tác của Công an xã T, huyện P phát hiện bắt quả tang. Qua điều tra xác định Phạm Văn T2 sử dụng 11.100.000 đồng dùng để đánh bạc, Ngô Xuân H sử dụng 10.100.000 đồng để đánh bạc.

Với hành vi trên, bị cáo Ngô Xuân H bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét đơn kháng cáo của bị cáo về việc xin hưởng án treo, cải tạo tại địa phương, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Xét mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Ngô Xuân H 07 tháng tù là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, quá trình xét xử sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo cung cấp tình tiết mới là đã nộp tiền phạt và án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm. Như vậy, trong vụ án này bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự (là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện thi hành hình phạt bổ sung và án phí).

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét về các điều kiện cho hưởng án treo theo nội dung kháng cáo của bị cáo Ngô Xuân H thấy:

Mặc dù bị cáo là người có nhân thân đã bị xử bằng một bản án vào năm 2018, nhưng theo quy định tại Điều 2 của Văn bản số: 02/VBHN-TANDTC ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về hưởng án treo thì bị cáo thuộc trường hợp được coi là không có án tích, người bị kết án nhưng đã được xóa án tích theo quy định của pháp luật. Xét thấy tính chất, mức độ của tội phạm mới được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có đủ các điều kiện khác thì cũng có thể cho hưởng án treo.

Từ những phân tích trên thấy nội dung kháng cáo của bị cáo là có căn cứ và cần được chấp nhận theo hướng sửa bản án hình sự sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt, chuyển biện pháp cải tạo cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát và giáo dục là cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối, nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4]. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, cần chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Ngô Xuân H 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp đủ tiền phạt bổ sung theo biên lai thu số 0000665 ngày 14/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

[6]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp đủ tiền án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0000665 ngày 14/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

[7]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận. Do đó, bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[8]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Điều b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Xuân H. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 39/2023/HSST ngày 21/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo.

1. Tuyên bố bị cáo: Ngô Xuân H phạm tội “Đánh bạc”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Ngô Xuân H 07 (B2) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Ngô Xuân H cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự
Phạt tiền bị cáo Ngô Xuân H 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp đủ án tiền phạt bổ sung theo biên lai thu số 0000665 ngày 14/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

4. Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Ngô Xuân H, buộc bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 23 tháng 6 năm 2023 cho đến khi bị cáo chấp hành bản án có hiệu lực pháp luật. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo Ngô Xuân H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Xác nhận bị

cáo đã nộp đủ tiền án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0000665 ngày 14/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

6. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ngô Xuân H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

7. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2023/HSST ngày 21/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

8. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- TAND huyện Phú Bình;
- Công an huyện Phú Bình;
- VKSND huyện Phú Bình;
- Chi cục THADS huyện Phú Bình;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ích Yên